

Vài ý niệm cơ bản về con người xã hội và triết lý nhà Phật

Tác giả : Lương Cần Liêm.

Đã đăng : Bouddhisme et Psychiatrie, Paris, 1992 ; Psychothérapie bouddhique, Paris, 2002 ; Psychologie politique de la citoyenneté, du patriotisme, de la mondialisation, Paris, 2002 ; De la psychologie asiatique, Paris, 2004 ; Psychologie transculturelle, Paris, 2006 ; Conscience éthique et Esprit démocrate, Paris, 2009.

Phật học tồn tại nhờ một số quan điểm triết học phổ quát – universel – để lại cho chúng ta đến ngày nay. Thế giới nhìn nhận vai trò nhà Phật – tên là *Siddhatta Gotama* (- 563, - 483 t.c.n) – tương tự với các nhà triết học hy lạp Socrate, Platon, Aristote của văn minh phương tây. Ngày nay, cách nhìn này được xếp vào môn « khoa học triết lý » – épistémologie – nên xin nêu đại cương vài cột trụ – les fondamentaux – hiện đại...

Về con người bình đẳng và có trách nhiệm.

Triết lý Phật ghi : tâm mỗi người có khả năng giác ngộ tức là *Như Lai tạng* – cũng gọi là *góc Phật trong ta* – và mọi người có tầm năng Bồ Tát. Như thế con người bình đẳng như nhau trước những nguyên tắc sống, và ai cũng bằng ai trên đường đời, tức là trước đạo như nhau. Khi sanh ra mọi người được đời « trang bị » cái tốt nhất là Sống Sinh, tức là có một hơi thở và có một giác tính cho ta khác với loài thú vật con lớn diệt con nhỏ. Giác ngộ là ý thức – và đánh thức tâm chí – có sự bình đẳng loài người trước Sự thật và sự thật đa dạng, đa hình vì không ai giống ai 100%, biết sự thật 100%. Tiếng phạn gọi Như Lai tạng là *tathagatagarbha*, tiếng hán là *rulaizang*, tiếng nhật là *bussho*, *nyoraizo*.

Về con người công lý và nhân ái.

« *Nhân quả* » là hậu quả và kết quả của nhân loại trong đó gom những gì ta sống ta làm cho ta và cho người khác, gom các công trình của những thế hệ trước đã sống và đã làm cho đại chúng. *Nhân quả* là *nghiệp* (tương đương với ý niệm Vốn) và *sự nghiệp* (tương đương với kết quả của thi công), là giai tài vô hình, là kế thừa khi đến, và là tương lai của lịch sử. Xã hội không có sự đồng đều vì sự ham muốn của con người đưa đến loạn nếu không ý thức. Có người đi trước và có người đi sau. Do đó nhân quả con người và nhân quả chúng sinh là đi đôi tìm đến sự cân đối giữa cá thể và tập thể. Biết « *Nhân quả* » là biết thế nào là công lý, biết bù đắp, chia sẻ, đoàn kết, giảm tư lợi, nhớ đến công ích. Tâm trí của Nhân quả là sự tiến bộ nhân sinh và là nguồn phát triển xã hội đến cái đẹp hơn, cái nhẹ hơn để tránh tự hào thành công cá nhân làm thí điểm mà gây mặc cảm ganh tị, thù hận giữa người với người trong một xã hội luật rừng. Tiếng phạn là *Karma*. Gốc là « Kr- » (đọc kkrơ) có nghĩa là hành động (động cơ và thực hành). Từ đó ra tiếng la-tin « *creare* » rồi tiếng pháp : *créer* (tức là sáng tạo, biến chế).

Về ý thức con người tự do chọn lựa mẫu sống.

Ở sắc giới, qui y hay không qui y, đồng ý hay không đồng ý vẫn là cuộc sống, vẫn có và vẫn còn tự do chọn và tự do lựa (có chọn lựa là gợi đến ý niệm của triết tây phương về *Libre-Arbitre* và *Délibération*). Ý nghĩa của « *Qui y Phật, Qui y Pháp, Qui y Tăng* » là chọn lựa và chấp nhận bài học của Phật có một cuộc sống có trật tự với cộng đồng trích ứng với thời hiện đại. Qui y Phật là tự nguyện theo một mẫu sống như gương Bồ Tát. Có thể không qui y Pháp, không qui y Tăng không ? Đó là không (không tự hoặc không bị) bắt buộc lựa ai chọn ai hơn ai, không chọn chùa này mà quên chùa kia. Ai cũng là Phật tử như mọi người là công dân. Trước tiên là trung kiên với chính bản thân mình. Ở mức trên là « Niết bàn ». Đó không phải là từ chối, từ bỏ cái khổ khi cái khổ là giới hạn tự do mình, là không đem đến sung sướng. Đó là giây phút « *Chân dư* » chóc lát tại điểm con người sống lấy một quyết định trong một không khí « tự do tột đỉnh không gì còn mâu thuẫn trong tâm, thoát khỏi vòng luân hồi của nhân và quả ». Ta không sống để đợi « đầu thai » kiếp này đến kiếp sau với cái ý

tưởng rằng tự do là một phương tiện đổi đời bằng thoát thân. Tự do chính là một phương pháp thuật thực tế để mình tìm đường giải phóng cái khổ hàng ngày theo bài học nhà Phật dạy, phân biệt rõ ràng tiếng ca của tự do vô biên để có óc sáng tạo với thực trạng tự do cần trật tự của một đời sống xã hội và văn hoá.

Về con người sống có trật tự và kỷ luật tập thể.

Vì không ai sống đơn chiếc nên tư cách bình đẳng, công lý, tự do là từ ta xuất phát ra và do ta tự quyết định giới hạn của nó để sống với chúng sinh. Con người là con người xã hội sống và nhận diện cái khác biệt. Nhờ vậy, « *trật tự tâm trí* » [*Luật tạng*; tiếng phạn : *vinaya*; tiếng hán : *lũ*; tiếng pháp : *discipline mentale*] là có hai chiều trên dưới, có ý qua là có ý lại trong trí ta và với người đời, và nhất là khi biết cho là biết nhận chứ không phải chỉ là cấm đoán hoặc đợi phép, đợi lệnh. Trước là rèn luyện trật tự tâm trí cho mình được an, để sau này ban giao, ban hành và thi hành kỷ luật của xã hội : đó là tu thân lấy triết lý nhà Phật làm Phép/Pháp, sống có Luật. Tôi ưu tiên phục vụ cộng đồng chứ không phải xã hội cung cấp cái gì tôi chờ đợi được mà không công. Ấy là làm công quả từ cái nhân quả cho cuộc sống đẹp ra. Biết cho, biết tặng không phải là hi sinh ; con người không phải là nạn nhân của xã hội.

Về con người có tính dân chủ và đạo đức.

Phép trật tự tâm trí mà triết Phật nói như thế này. Con người ý thức và chấp nhận cái « biết » và cái « dốt » của mình. Nhận những thiếu sót và nhược điểm của mình là khó hơn. Trước mắt ta là có người giống ta và cùng nhau bình đẳng trên cái dốt, không lấy kiến thức, quyền chức và bàn cấp mà che đậy sự thật này. Không gì là 100% và không ai 100% với chính nội tâm của mình. Những phần trăm thiếu sót là những phần trăm phân ranh giữa « đa số và thiểu số không tiêu diệt lẫn nhau » ; nó diễn tả sự không ai hoàn toàn và có yêu cầu chính mình cần tiến bộ hơn. Tánh từ bi của người là biết tự trọng – mà không tự tôn – và biết tôn trọng người khác sống chung với ta. Tam Bảo xã hội « nhờ và dựa » trên Phật, trên Pháp và trên Tăng là gì ? Là phát triển một xã hội đoàn kết « nhờ và dựa » trên văn hoá (kinh nghiệm bài học nhân quả, lý thuyết khoa học...), dựa trên hiến chương (pháp luật) và dựa trên đại biểu xứng đáng làm đại diện chúng ta. Đó là chính sự có chính thống : khi con người sống biết chia sẻ các khác biệt của họ được là nhờ có sự pha trộn giữa bình đẳng, công lý, tự do, trật tự và dân chủ. Nói cách khác cách sống dân chủ là cùng sống chung để thêm văn minh, cùng viết lịch sử. Tôi gọi sự đồng tình này là « *đạo đức tập thể* », tức là « *điều phục* » hay « *giới luật* », tiếng phạn là *Vinaya*, tiếng hán là *Lũ*, tiếng nhật là *Ritsu*. Tâm trí dân chủ là có một tâm trật tự và một trí biết xác nhận cái đúng và có kỷ luật của chính thống trước khi là một hình thức và thủ tục để bầu và cử mà ngày càng được rộng rãi hơn nhờ sự hiểu biết của con người ngày càng giảm cái dốt của họ.

**Con người thay đổi cải thiện cuộc sống xã hội của mình và
cùng lúc đạo đức xã hội thay đổi con người vì
cả hai con người và xã hội đều vô thường, vô ngã
cùng biến đổi trên con đường xây dựng hạnh phúc.**

Tài liệu tham khảo:

CHAN Nguyen, NGUYEN Tuong Bach, THICH Nhuan Chau : Tu Dien Phat Hoc, Hue, NXB Thuan Hoa, 1999 ; HoChiMinh, NXB Ton Giao, 2006 ; Philippe CORNU : Dictionnaire encyclopédique du bouddhisme, Paris, Seuil, 2001 ; A. FOUCHER, La vie du Bouddha, Paris, Maisonneuve, 1993; Sophie ROYER, Bouddha, Paris, Gallimard, 2009; Hans Wolfgang SCHUMANN, Der Historische Buddha, Berlin, Eugen Diederichs Verlag, 1982.

Paris 10/12/2011.

Quelques concepts fondamentaux de l'homme en société et la philosophie bouddhique

Auteur : Lương Cần Liêm.

Déjà parus: Bouddhisme et Psychiatrie, Paris, 1992 ; Psychothérapie bouddhique, Paris, 2002 ; Psychologie politique de la citoyenneté, du patriotisme, de la mondialisation, Paris, 2002 ; De la psychologie asiatique, Paris, 2004 ; Psychologie transculturelle, Paris, 2006 ; Conscience éthique et Esprit démocrate, Paris, 2009.

L'enseignement du Bouddha – du nom de *Siddhata Gotama* (-563,- 483 avant J.C) – perdure jusqu'à notre époque moderne grâce à l'universalité de certaines conceptions philosophiques de l'existence. L'impact de cet enseignement serait aussi important que celui des philosophes grecs Socrate, Platon, Aristote dans la culture occidentale. Une approche épistémologique moderne permet de présenter succinctement ici quelques valeurs fondamentales.

A propos de l'équanimité humaine et de la responsabilité.

La philosophie bouddhique note : l'homme reconnaît en lui l'aptitude à s'éveiller à la Vérité, en vietnamien « *Như Lai tạng* » ou « *góc Phật trong ta* » [le cœur ou l'embryon de bouddha en nous] et elle lui apporte les potentialités essentielles pour devenir un *Bodhisattva* [« *Bồ Tát* » : Le en-devenir-bouddha œuvrant pour le bien d'autrui]. En conséquence, les hommes sont tous égaux entre eux devant les principes de vie, placés sur une même ligne de départ afin de tracer chacun leur conduite d'existence. Chaque être reçoit à sa naissance une Vitalité d'avoir du souffle et une conscience qui le distinguent de l'animal prédateur. Être l'Eveillé comme le Bouddha, c'est d'avoir les mêmes moyens d'accéder comme Lui à la Vérité aux mille visages. En langue pali, *Như Lai tạng* est *tathagatarabh* ; en chinois *rulaizang* ; en japonais *bussho, nyoraizo*.

A propos de l'équité des hommes et de l'amour pour son semblable.

« *Nhân quả* » [le *Karma*] représente le résultat et les effets des réalisations faites par l'humanité, regroupant ce que chacun de nous a et avait fait et vécu pour soi et les autres ainsi que l'œuvre accompli pour le genre humain par les générations passées. *Nhân quả*, c'est un patrimoine et les mérites de rétribution [*sự nghiệp*], un héritage informel et un legs accepté, et c'est l'avenir de l'histoire. La société est inégalitaire à cause des excès des hommes qui sans conscience, connaîtront l'anarchie. C'est pourquoi le Karma de l'humanité et en chaque homme est de trouver ensemble l'équilibre entre les moyens et la finalité de l'intérêt individuel et de l'altruisme. Le perfectible est au cœur du *Nhân quả* pour réaliser une vie plus belle, plus légère évitant de ne donner que dans la réussite personnelle qui finira par justifier la jalousie et la haine des hommes entre eux, et une société sauvage. *Nhân quả* en pali est *Karma*. La racine « *Kr-* » signifie agir, à l'origine du mot latin *creare* puis du français, *créer*.

A propos du libre arbitre des hommes en délibération.

Dans notre monde des sens [vietnamien : *sắc giới*], se lier ou ne pas se lier à quelqu'un, être d'accord ou ne pas être avec quelque chose, c'est toujours de la vie et en tout état de cause, il y aura toujours un libre arbitre et les conditions à la délibération. Choisir « *les Trois Sujétions au Bouddha, à la Loi, à la Communauté des moines* » [ou « *Les Trois Joyaux/Trois Refuges* », sanskrit : *triratna* ; pali : *tiratana* ; chinois : *sambo* ; vietnamien : *tam bao*] signifie d'avoir compris l'enseignement du Bouddha et de choisir de vivre en communauté en phase avec la réalité et la modernité. Adhérer aux

enseignements du Bouddha, c'est prendre l'exemple vertueux des Bodhisattva. Choisit-on de ne pas adhérer à la Loi, ni suivre une Communauté ? Personne, ni rien ne nous y oblige à choisir telle ou telle personne, telle ou telle pagode ou telle ou telle école, et oublier ainsi les autres et ce qu'ils pensent. Nous sommes tous égaux dans l'éthique comme disciples du Bouddha et comme citoyens du monde. L'essentiel est d'être loyal avec nous-mêmes et de choisir notre enseignement. Le « *Nirvana* » s'épanouit à un niveau plus haut de l'espace supra mondain. Ce n'est pas pour refuser, ni pour abandonner la Souffrance en considérant cela comme une contrainte à une liberté contraire au plaisir. C'est chaque fois vivre le moment « sublime, ici et maintenant » [l'*Ainsité* ; sanskrit : *tathata* ; chinois : *ruru, dhenru* ; vietnamien : *chân du*] d'une décision pure en toute liberté sans plus aucune contradiction, quittant le cycle récurrent du « *Samsara* » [ou *la Production Conditionnée des événements*]. L'homme n'attend pas sa disparition pour se réincarner en croyant que la Liberté absolue serait un moment ou un moyen de se délivrer de tout. La liberté, c'est d'abord une méthode et un principe pour soi-même de s'affranchir des difficultés ordinaires, distinguant nettement la liberté intérieure sans borne pour pouvoir se renouveler, de celle d'être en phase avec les limites de la société et la culture pour vivre avec d'autres.

A propos d'une discipline de vie et ses règles en société.

Personne ne peut vivre seule, ni isolée. Être dans l'équité, avoir le sens de la justice, vivre sa liberté ne tiennent qu'à nos attitudes et à nos décisions d'en connaître les contours pour évoluer en groupe. L'homme qui reconnaît la différence et la diversité, est un être social. Grâce à cela, la « discipline mentale » [vietnamien : *Luật tạng*] de vie signifie la réciprocité dans ses idées et dans ses attitudes envers les hommes : savoir donner, c'est savoir recevoir. Travailler sa propre discipline intérieure avant d'imposer une loi aux autres : c'est cela l'Être perfectible de l'enseignement du Bouddha. Être d'abord au service de la communauté avant de lui demander de satisfaire soi et tout le monde. C'est la contribution-rétribution du Karma. Savoir donner n'est pas un devoir de sacrifice. L'homme n'est pas la victime du social, il est son bâtisseur.

A propos de l'éthique publique et l'esprit démocrate humain.

La leçon bouddhique nous dit ceci. L'homme a conscience des limites de son savoir et reconnaît ses ignorances. Admettre par soi-même ses lacunes et ses défauts, n'est jamais chose facile. Devant nos yeux, l'autre est notre égal de nous-mêmes par nos ignorances respectives et réciproques, et il ne faut pas prendre nos savoirs, nos fonctions et nos diplômes pour masquer cela. Rien n'est parfait à 100% et personne ne se connaît elle-même à 100%. Les pourcentages qui manquent à l'analyse, font les lignes-frontière entre « une majorité et une minorité » ; ils reflètent notre imperfection et nous avons besoin de nous améliorer en toute modestie et avec une mansuétude vis-à-vis d'autrui. Le respect de soi vaut pour le respect de l'autre comme une loi générale. Que signifie s'appuyer sur Bouddha, sur la Loi, sur la Communauté [les Trois Joyaux/Trésors] et comment transférer cette pratique en société ? C'est savoir instruire la solidarité en société [par cette trilogie] en s'appuyant sur l'enseignement [l'expérience du Karma, les formes de savoir], sur les Lois et coutumes, sur nos délégués méritant. C'est cela la légitimité du politique parce que l'homme sait se donner une diversité, non pour se combattre mais pour réaliser une harmonie entre l'équité, la justice, la liberté, l'ordre et le démocratique. Dit autrement, vivre et réaliser le démocratique, c'est coexister et c'est une manière de vivre la civilisation, d'écrire l'histoire commune. J'appelle ce sentiment collectif, « *l'éthique publique* », c'est-à-dire le « *điều phục* » ou « *giới luật* » ; en pali : *Vinaya* ; en chinois : *Lǚ* ; en japonais : *Ritsu*. Avoir l'esprit démocrate, c'est avoir pour soi une discipline mentale personnelle pour reconnaître la puissance du Juste et du Légitime en toute chose avant d'être un être démocrate avec ses procédures électives toujours perfectibles et de plus en plus générales avec des compétences nouvelles.

L'Homme est acteur de ses conditions d'existence et dans le même mouvement, la société le change car

l'Homme et la Société sont des entités impermanentes constamment en métamorphose dans leur cheminement vers l'infini bien-être de soi et du monde.

Référence bibliographique :

CHAN Nguyen, NGUYEN Tuong Bach, THICH Nhuan Chau : Tu Dien Phat Hoc, Hue, NXB Thuan Hoa, 1999 & HoChiMinh, NXB Ton Giao, 2006 ; Philippe CORNU : Dictionnaire encyclopédique du bouddhisme, Paris, Seuil, 2001 ; A. FOUCHER, La vie du Bouddha, Paris, Maisonneuve, 1993; Sophie ROYER, Bouddha, Paris, Gallimard, 2009; Hans Wolfgang SCHUMANN, Der Historische Buddha, Berlin, Eugen Diederichs Verlag, 1982.

Paris 10/12/2011.